HOẠT ĐỘNG HỎI CUNG BỊ CAN TRONG ĐIỀU KIỆN GHI ÂM, GHI HÌNH CÓ ÂM THANH TRONG ĐIỀU TRA VỤ ÁN HÌNH SỰ - MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÒNG NGỪA SAI PHẠM CỦA ĐIỀU TRA VIÊN

ĐẶNG TỐ LY
Viện Khoa học cảnh sát,
Học viện Cảnh sát nhân dân

Nhận bài ngày 05/3/2025. Sửa chữa xong 11/3/2025. Duyệt đăng 18/3/2025.

Abstract

Audio or video recording in the interrogation of suspects is the application of science and technology to support the process of solving criminal cases, ensuring the objectivity and transparency of the proceedings. In addition to the achievements, the proceedings of the Investigation Agency have revealed some limitations when there are still many wrongful convictions and errors arising from the mistakes of the Investigators, causing a decline in the reputation of the law enforcement agency in the current period.

Keywords: *Interrogation of suspects, recording, video recording, investigation, Investigator.*

1. Đặt vấn đề

Trong những năm qua, cùng với tiến trình cải cách tư pháp, hoạt động điều tra, truy tố, xét xử ở nước ta đã đáp ứng yêu cầu bảo đảm quyền con người, quyền công dân - một trong những đòi hỏi tất yếu của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Ngày 27/11/2015, tại kỳ họp thứ 10 Quốc hội khóa XIII đã thông qua Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 với nhiều quy định mới, trong đó có quy định về ghi âm, ghi hình có âm thanh trong tố tụng hình sự. Theo đó, Bộ Công an đã ban hành Quyết định số 857/QĐ-BCA ngày 16/3/2016 phân công cho các đơn vị xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy định chi tiết và biện pháp thi hành các đạo luật nêu trên, phân công chủ trì xây dựng các đề án có liên quan (đề án ghi âm, ghi hình có âm thanh trong tố tụng hình sự; đề án số hóa tài liệu). Công tác lấy lời khai, hỏi cung bị can là công tác phức tạp, đòi hỏi Điều tra viên (ĐTV) phải có kiến thức tổng hợp, bên cạnh kiến thức về pháp luật, còn đòi hỏi phải nhận thức được những sai phạm và nguy cơ có thể có sai phạm, hoặc trong quá trình vận dụng các chiến thuật hỏi cung, còn có nguy cơ và xảy ra tình huống vi phạm bức cung, dụ cung, mớm cung trong quá trình điều tra vụ án hình sự.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Nhận thức về các chiến thuật hỏi cung và các vi phạm khi hỏi cung bị can trong điều kiện ghi âm, ghi hình có âm thanh

Bộ luật Hình sự 2015 quy định về tội Dùng nhục hình tại Điều 373 như sau: "Người nào trong hoạt động tố tụng, thi hành án hoặc thi hành các biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc mà dùng nhục hình hoặc đối xử tàn bạo, hạ nhục nhân phẩm của người khác dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm [1].

Để hướng dẫn thực hiện quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, ngày 01/02/2018, Bộ Công an, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Quốc phòng đã ban hành Thông

Email: dangtoly@gmail.com

tư liên tịch số 03/2018/TTLT- BCA-VKSNDTC-TANDTC-BQP (Thông tư liên tịch số 03) hướng dẫn về trình tự, thủ tục thực hiện ghi âm hoặc ghi hình có âm thanh; sử dụng, bảo quản, lưu trữ kết quả ghi âm, ghi hình có âm thanh trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử. Với những điểm mới của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và những văn bản có liên quan đã quy định tương đối chặt chẽ quy trình tố tụng nói chung và hoạt động hỏi cung bị can nói riêng, nhằm ngăn chặn hành vi bức cung, mớm cung, dùng nhục hình của điều tra viên cũng như ngăn chặn việc bị can phản cung trong quá trình xét xử. Đây là một bước tiến mới trong hoạt động tố tụng hình sự nhằm bảo đảm tính khách quan, minh bạch, công bằng trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử vụ án hình sự, đáp ứng đòi hỏi của quá trình xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Chiến thuật hỏi cung bị can là nhóm chiến thuật trong điều tra hình sự, được tiến hành trên cơ sở của pháp luật và yêu cầu điều tra để chủ động tác động trực tiếp vào tâm lý bị can, nhằm thu được từ bị can lời khai đầy đủ, đúng sự thật. Căn cứ vào tình hình, tính chất của vụ án, mức độ thông tin thu thập được, đặc điểm tâm lý bị can và thái độ khai báo của bị can mà có thể áp dụng các chiến thuật hỏi cung cụ thể. Các chiến thuật hỏi cung cụ thể gồm: hỏi tuần tự; hỏi đứt quãng; hỏi vòng quanh; hỏi củng cố từng bước; hỏi bất ngờ vào điểm yếu; cho bị can viết tự khai; hỏi thẳng; hỏi dò; hỏi sâu thêm; sử dụng tài liệu, chứng cứ trong hỏi cung; giáo dục thuyết phục; sử dụng mâu thuẫn trong hỏi cung...

Trên thực tế, những vi phạm trong hoạt động hỏi cung bị can phần lớn xuất phát bởi chính chủ thể tiến hành hỏi cung bị can. Đây là những người được Nhà nước trao cho quyền tiến hành các hoạt động điều tra vụ án hình sự (bao gồm cả hoạt động hỏi cung bị can), nên rất dễ xảy ra tình trạng lạm dụng quyền lực nhà nước để tiến hành hỏi cung một cách trái pháp luật. Trong quá trình hỏi cung bị can có ghi âm, ghi hình, ĐTV có thể mắc phải một số các sai phạm sau:

2.1.1. Đối với việc áp dụng chiến thuật sử dụng tài liệu, chứng cứ, đây là chiến thuật hỏi cung bị can rất hiệu quả, được áp dụng trong nhiều tình huống hỏi cung trong thực tiễn. Tuy nhiên, khi áp dụng chiến thuật này, ĐTV hoàn toàn có thể rơi vào bức cung, mớm cung nếu bước qua ranh giới. Ranh giới của vấn đề này được nhận diện trong một số trường hợp, như: ĐTV sử dụng tài liệu, chứng cứ chưa được kiểm tra, xác minh để tác động, gợi nhớ đến bị can, dẫn đến việc mớm cung cho bị can khai theo hướng của tài liệu, chứng cứ đó. ĐTV phân tích giá trị chứng minh của tài liệu, chứng cứ, khi sử dụng vượt quá giá trị chứng minh sự thật của tài liệu, chứng cứ và khiên cưỡng bị can phải thừa nhận sẽ dẫn đến bức cung. ĐTV sử dụng tài liệu, chứng cứ một chiều (lời khai của bị hại hoặc lời khai của bị can khác hoặc lời khai của người làm chứng) để tác động, hướng bị can khai theo tài liệu này sẽ dẫn đến mớm cung. ĐTV sử dụng tài liệu, chứng cứ để suy diễn nội dung, tình tiết của vụ án và hướng bị can khai theo suy diễn của ĐTV trong quá trình hỏi cung sẽ dẫn đến mớm cung.

2.1.2. Đối với chiến thuật giáo dục thuyết phục, đây là chiến thuật tác động sâu sắc vào tâm lý của bị can và cũng là chiến thuật được nhiều ĐTV ưu tiên sử dụng hàng đầu. Tuy nhiên, thực tiễn áp dụng chiến thuật này đặt ra ranh giới của chiến thuật với vi phạm về dụ cung khi tiến hành hỏi cung bị can. Vấn đề này được nhận diện trên cơ sở một số trường hợp: một là, khi giáo dục thuyết phục, ĐTV đưa ra những hứa hẹn mang tính lừa dối để yêu cầu bị can khai theo ý của ĐTV những nội dung tình tiết của vụ án; hai là, ĐTV khẳng định với bị can trong tình huống của bị can thì có lợi cho bị can nhất là khai theo ĐTV hướng dẫn;

2.1.3. Đối với chiến thuật sử dụng mâu thuẫn, xuất phát từ sự căng thẳng khi ĐTV vạch trần mâu thuẫn trong lời khai của bị can để tác động, vậy nên, chiến thuật này có nguy cơ dẫn đến bức cung trong thực tiễn áp dụng. Ranh giới ở những trường hợp vi phạm này được nhận diện trong các trường hợp cụ thể là: ĐTV nóng vội sử dụng mâu thuẫn trong lời khai của bị can để đấu tranh, trong khi đó, mâu thuẫn xuất phát từ lỗi vô ý khai báo nhầm lẫn hoặc quên tình tiết của bị can mà không cho bị can trình bày, giải thích; ĐTV sử dụng mâu thuẫn để truy vặn bị can, dồn ép bị can không cho trình bày, từ đó, khẳng định vấn đề mâu thuẫn theo ý kiến của ĐTV.

2.1.4. Đối với chiến thuật cho bị can viết tự khai, đây là chiến thuật hỏi cung áp dụng trong thực tiễn tương đối an toàn. Tuy nhiên, thực tiễn cũng cho thấy, đối với chiến thuật này, vẫn có thể phát sinh vi phạm mớm cung, nếu ĐTV không nhận thức được ranh giới rõ ràng. Tình huống mớm cung có thể xảy ra với trường hợp bị can không biết cách viết bản tự khai hoặc ĐTV nôn nóng yêu cầu bị can viết bản tự khai. Trong tình huống này, phát sinh việc ĐTV cần thiết hướng dẫn bị can tự khai. Song, đây chính là ranh giới của chiến thuật với vi phạm mớm cung. Nhận diện vi phạm mớm cung trong trường hợp này xảy ra là, khi ĐTV không dừng lại ở việc chỉ hướng dẫn bị can khai báo mang tính chất chung theo trình tự sự việc hoặc thời gian, mà đã cố tình hướng dẫn bị can khai báo chi tiết từng tình tiết của vụ án theo ý ĐTV, thậm chí, đọc cho bị can chép [2].

2.1.5. Đối với chiến thuật hỏi thẳng, là chiến thuật hỗ trợ ĐTV làm rõ trực tiếp những vấn đề cần khai thác ở bị can trong hỏi cung; nhiều trường hợp, ĐTV sử dụng hỏi thẳng để chốt chặt vấn đề trong lời khai của bị can, nhằm củng cố hồ sơ vụ án. Thực tiễn cũng cho thấy, khi thực hiện việc hỏi thẳng, có thể dẫn tới nguy cơ mớm cung, nếu ĐTV không cẩn trọng. Nhận diện vấn đề này sẽ xảy ra một trong hai tình huống có thể dẫn đến vi phạm, đó là: tình huống ĐTV đưa ra câu hỏi có tính chất quá chi tiết để củng cố vụ án theo hướng cho bị can lựa chọn phương án trả lời là đúng hay sai, phải hay không phải, có hay không… trong khi vấn đề đưa ra để hỏi chưa được bị can trình bày hoặc chưa có tài liệu, chứng cứ trong vụ án khẳng định tính chính xác.

2.1.6. Đối với chiến thuật hỏi dò, thực tiễn thường được các ĐTV áp dụng đối với những vấn đề chưa rõ, chưa có căn cứ xác thực để kết luận là đúng sự thật hay không, có liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội hay không, hoặc những việc tuy còn nằm trong suy luận, phán đoán của ĐTV, nhưng là những vấn đề cần thiết phải được làm rõ. Đối với chiến thuật này, khi áp dụng có nguy cơ dẫn đến vi phạm mớm cung, đòi hỏi ĐTV phải nhận diện rõ. Việc vi phạm mớm cung có thể phát sinh khi áp dụng chiến thuật hỏi dò của điều tra viên.

2.2. Nguyên nhân của sai phạm

Nguyên nhân có thể xuất phát từ nhận thức về quy định pháp luật của điều tra viên được phân công. Hiện tượng bức cung, nhục hình xuất phát từ tư duy, nhận thức coi người bị buộc tội không bình đẳng với ĐTV, không tôn trọng và bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, cùng với đó là thái độ coi thường tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của người khác, dẫn đến việc coi họ là người có tội, nên chỉ tập trung thu thập chứng cứ, đặc biệt là lời khai theo hướng "buộc tội" mà không thu thập chứng cứ theo hướng "gỡ tội", dẫn đến việc vi phạm nguyên tắc "suy đoán vô tội".

Do hành vi bức cung, nhục hình khó phát hiện và khó chứng minh. Hành vi bức cung, nhục hình thường khó phát hiện và khó chứng minh. Bởi, không phải mọi trường hợp hoạt động lấy lời khai, hỏi cung bị can đều có sự tham gia, giám sát của Kiểm sát viên, người bào chữa và thực hiện đầy đủ thủ tục ghi âm, ghi hình. Đặc biệt, khi tiến hành hoạt động lấy lời khai ở giai đoạn tiền khởi tố như: bắt, tạm giữ, giữ người trong trường hợp khẩn cấp - đây là thời điểm rất nhạy cảm, rất dễ xảy ra hiện tượng bức cung, nhục hình.

Công tác kiểm tra, giám sát hành vi bức cung, nhục hình chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn. Hoạt động kiểm tra, giám sát được thực hiện thông qua nhiều biện pháp khác nhau như: ghi âm, ghi hình; qua giám sát của Viện kiểm sát (VKS) và người bào chữa. Tuy nhiên, trên thực tế, không phải tất cả các buổi lấy lời khai, hỏi cung bị can đều được kiểm tra, giám sát thông qua các biện pháp trên. Đặc biệt là hoạt động lấy lời khai ban đầu của đối tượng nghi vấn; người bị bắt; người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp.

Xuất phát từ trình độ, kinh nghiệm, năng lực chuyên môn, tư cách đạo đức của ĐTV, Cán bộ điều tra. Đây là yếu tố then chốt và là nguyên nhân quan trọng nhất tác động đến hiện tượng bức cung, nhục hình trong lấy lời khai, hỏi cung bị can. Một số ĐTV có trình độ, năng lực hạn chế; kém về phẩm chất; ý thức chấp hành pháp luật chưa tốt; đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm của người thực thi pháp luật chưa cao, dẫn đến không tôn trọng và bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của công dân.

2.3. Giải pháp khi hỏi cung bị can trong điều kiện ghi âm, ghi hình có âm thanh trong hoạt động điều tra

Để phòng ngừa những trường hợp có thể phát sinh vi phạm bức cung, dụ cung, mớm cung khi áp dụng các chiến thuật hỏi cung bị can, cần thực hiện tốt một số giải pháp sau:

2.3.1. Tiếp tục hoàn thiện lý luận về chiến thuật hỏi cung bị can. Lý luận về chiến thuật hỏi cung bị can đã được tổng kết, đúc rút qua các giai đoạn phát triển của CQĐT và sự hoàn thiện, bổ sung quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tuy nhiên, lý luận chiến thuật hỏi cung bị can còn chưa được tổng kết đào tạo nâng cao cho các ĐTV, còn có nhiều nội dung hạn chế chưa được đúc kết, những vấn đề chỉ dẫn khi áp dụng chiến thuật trong một số trường hợp còn chung chung, chưa cụ thể, nhất là đối với những trường hợp có thể vi phạm về bức cung, mớm cung, dụ cung khi tiến hành vận dụng các chiến thuật hỏi cung bị can. Vì thế, để phòng ngừa và hạn chế những vi phạm này trong việc vận dụng các chiến thuật hỏi cung bị can cụ thể, cần phải nghiên cứu, hoàn thiện lý luận về chiến thuật hỏi cung bị can theo hướng: mô tả và làm rõ thêm nội dung của chiến thuật hỏi cung bị can cụ thể, đặc biệt là trong giai đoạn hiện nay, khi có sự thay đổi quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điều kiện hỏi cung bị can áp dụng việc ghi âm, ghi hình có âm thanh.

2.3.2. Nâng cao nhận thức của ĐTV về các chiến thuật hỏi cung bị can. Để phòng ngừa, hạn chế vi phạm bức cung, dụ cung hay mớm cung, thì năng lực của ĐTV trong tổ chức tiến hành hỏi cung bị can và kiến thức của ĐTV về các chiến thuật hỏi cung cụ thể là yếu tố quan trọng, quyết định trực tiếp. Vì thế, việc nâng cao nhận thức của ĐTV về các chiến thuật hỏi cung bị can cụ thể là yêu cầu cấp thiết hiện nay.

2.3.3. Điều tra viên nắm chắc ranh giới giữa việc áp dụng các chiến thuật hỏi cung với các vi phạm bức cung, dụ cung, mớm cung. Đây là vấn đề quan trọng để phòng ngừa vi phạm bức cung, mớm cung, dụ cung khi vận dụng các chiến thuật hỏi cung bị can cụ thể. Vì thế, ĐTV phải am hiểu, nắm chắc một số chú ý trong những tình huống như tác giả đã phân tích để nhận diện ranh giới của áp dụng chiến thuật hỏi cung bị can với vi phạm bức cung, mớm cung, dụ cung. Những vấn đề chú ý về nhận diện ranh giới này cũng cần thiết phải được phổ biến đến toàn thể ĐTV của lực lượng Cảnh sát điều tra.

2.3.4. Thực hiện nghiêm túc việc lập kế hoạch hỏi cung bị can và phê duyệt kế hoạch hỏi cung bị can. Một trong những vấn đề quan trọng để bảo đảm tính chủ động, hạn chế sai sót của ĐTV khi tiến hành hỏi cung bị can, đó là việc lập kế hoạch hỏi cung bị can trong giai đoạn chuẩn bị. Vì thế, ĐTV phải nghiêm túc trong việc lập kế hoạch hỏi cung bị can đối với mỗi buổi hỏi cung. Nhất là trong nội dung của bản kế hoạch hỏi cung bị can cần phải thể hiện rõ chiến thuật hỏi cung bị can mà ĐTV dự trù sử dụng, những vấn đề chú ý và điều kiện xoay quanh việc sử dụng chiến thuật hỏi cung dự trù đó.

2.3.5. Tăng cường công tác kiểm tra nhằm phát hiện những vi phạm, sai phạm khi áp dụng các chiến thuật hỏi cung bị can để chấn chỉnh, xử lý, giải quyết kịp thời. Song song với việc phê duyệt kế hoạch hỏi cung bị can, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng CQĐT cũng cần thiết phải thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra kết quả hỏi cung, kiểm tra quá trình hỏi cung (thông qua việc khai thác dữ liệu ghi âm, ghi hình có âm thanh) để phát hiện những sai sót, vi phạm về bức cung, mớm cung, dụ cung của các ĐTV đã thực hiện. Trên cơ sở đó, có sự tổng hợp, phê bình, đánh giá và chỉ dẫn, nhằm hỗ trợ các ĐTV không tiếp tục mắc phải những vi phạm đó trong công tác vận dụng chiến thuật hỏi cung trong hoạt động điều tra các vụ án tiếp theo, cũng như những buổi hỏi cung tiến hành tiếp theo.

2.3.6. Tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật trong hỏi cung bị can. Tăng cường vai trò của VKS khi kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tất cả các giai đoạn điều tra, nhất là trong hoạt động lấy lời khai ban đầu của đối tượng nghi vấn; người phạm tội quả tang, người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, bởi đây là thời điểm nhạy cảm, dễ xảy ra hiện tượng

bức cung, nhục hình. Vì vậy, để ngăn chặn hiện tượng bức cung, nhục hình, trong giai đoạn này, VKS cần xây dựng quy chế phối hợp với CQĐT, qua đó, phân công KSV kiểm sát việc lấy lời khai ngay từ giai đoạn lấy lời khai người phạm tội quả tang, người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp tại CQĐT. Trường hợp bị can chối tội, khiếu nại về việc bị bức cung, nhục hình, thì VKS phải trực tiếp hỏi cung để làm rõ. Đồng thời, phát huy vai trò của người bào chữa trong quá trình lấy lời khai, kịp thời phát hiện, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, xác minh, làm rõ các hành vi bức cung, nhục hình. Ngoài ra, người bào chữa cần tham gia đầy đủ tất cả các buổi lấy lời khai, hỏi cung bị can, nhằm mục đích ngăn chặn các hành vi này.

2.3.7. Tăng cường kiểm tra trong công tác giam giữ, tạm giam. Để hạn chế, ngăn chặn hành vi bức cung, nhục hình tại các cơ sở giam giữ, cán bộ quản giáo cần phát huy vai trò giám sát trong quá trình lấy lời khai, hỏi cung bị can. Nếu làm tốt hoạt động này, ĐTV sẽ không có điều kiện thực hiện các hành vi bức cung, nhục hình. Khi nhận bàn giao người bị giam giữ sau khi lấy lời khai, cán bộ tiếp nhận phải kiểm tra một cách nghiêm túc, kịp thời phát hiện dấu vết, thương tích bất thường trên cơ thể người bị giam giữ. Ngoài ra, cần kịp thời ghi nhận những khiếu nại, tố cáo liên quan đến hành vi bức cung, nhục hình đến các cơ quan có thẩm quyền để có biện pháp kiểm tra, xử lý ngay đối với các hành vi này.

Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng CQĐT các cấp cần sát sao trong việc chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn đối với các vụ án phức tạp, nhằm kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, khắc phục những vi phạm trong việc tiến hành các hoạt động điều tra nói chung và khi lấy lời khai, hỏi cung bị can nói riêng; kiên quyết điều chuyển khỏi CQĐT những cá nhân vi phạm nghiêm trọng khi tiến hành các hoạt động điều tra. Ngoài ra, cần xử lý trách nhiệm liên đới của Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng CQĐT nếu để xảy ra bức cung, nhục hình khi lấy lời khai, hỏi cung bị can.

2.3.8. Đào tạo đủ cán bộ chuyên môn, mở các lớp tập huấn cho điều tra viên, cán bộ điều tra, cán bộ chuyên môn kỹ thuật về hoạt động ghi âm, ghi hình có âm thanh việc hỏi cung bị can. Cục Tổ chức cán bộ Bộ Công an xây dựng và triển khai thực hiện dự án "kiện toàn tổ chức, bố trí cán bộ thực hiện việc ghi âm, ghi hình có âm thanh trong tố tụng hình sự" để triển khai việc bố trí đội ngũ cán bộ chuyên môn có đủ năng lực, trình độ thực hiện việc ghi âm, ghi hình có âm thanh cho công an các đơn vị, địa phương [3]. Tổ chức các đợt tập huấn cho điều tra viên, cán bộ điều tra về công tác ghi âm, ghi hình trong hỏi cung, lấy lời khai để có kỹ năng vận hành các thiết bị ghi âm, ghi hình.

3. Kết luận

Với việc thực hiện đồng bộ các giải pháp để triển khai có hiệu quả hoạt động ghi âm, ghi hình có âm thanh trong hỏi cung bị can, lấy lời khai người tham gia tố tụng nhằm bảo đảm quyền con người, làm cho hoạt động tố tụng hình sự nói chung và hoạt động điều tra vụ án nói riêng được khách quan, minh bạch, công bằng góp phần xây dựng nền tư pháp khoa học, tiến bộ đáp ứng yêu cầu của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay.

Tài liệu tham khảo

[1] Quốc hội (2015), *Bộ luật Hình sự năm 2015* (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[2] Quốc hội (2015), *Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015* (sửa đổi, bổ sung năm 2021).

[3] Bộ trưởng Bộ Công an (2021), *Quyết định số 10312/QĐ-BCA-C01 ngày 16/12/2021 về việc ban hành Quy trình "thực hiện ghi âm hoặc ghi hình có âm thanh theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 trong lực lượng Công an nhân dân".*